

COI TRỌNG VIỆC BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN CÂY THUỐC MỘC HOANG ĐẠI Ở MIỀN BẮC NƯỚC TA

TRẦN CÔNG KHÁNH

Đất nước chúng ta có diện tích rừng rất lớn, trên 20 triệu hecta. Riêng miền Bắc có trên 11 triệu hecta rừng và đất rừng (chiếm 70,1% diện tích), lại nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới ẩm, nên cây cỏ phát triển rất thuận lợi. Vì vậy mà hệ thực vật của chúng ta rất phong phú, là một trong những vùng giàu loài thực vật nhất thế giới.

Trong hệ thực vật phong phú đó, với một diện tích rừng lớn như vậy, nên có rất nhiều cây làm thuốc. Theo tài liệu của Tổng cục Lâm nghiệp (1) thì qua điều tra trên 4 triệu hecta rừng, đã phát hiện trên 1000 loài cây làm thuốc. Trong danh lục cây thuốc Việt-nam của Viện Dược liệu (2) đã thống kê trên 1100 cây làm thuốc.

Với nguồn dược liệu này, từ nhiều thế kỉ trước đây, tổ tiên ta đã có nhiều kinh nghiệm dùng cây cỏ để chữa bệnh. Thừa hưởng kinh nghiệm cổ truyền của người xưa, ngày nay, chúng ta đang vận dụng và phát huy tác dụng của nền i học dân tộc lên một bước phát triển cao hơn, nhằm góp phần vào việc phòng và chữa bệnh cho nhân dân theo đường lối kết hợp đông i với tây i của Đảng.

Chỉ thị số 210-TTg/Vg của Phủ Thủ tướng đã xác định vị trí và giá trị của dược liệu nước ta: "Dược liệu ở nước ta rất nhiều, gồm các loại cây thuốc và một số động vật. Có nhiều loại quý, hiếm ở trên thế giới. Dược liệu ở nước ta chẳng những là cơ sở cho nền i học dân tộc mà còn có một vị trí quan trọng trong nền i học hiện đại, chẳng những là nguồn tự cung tự cấp về các loại cây thuốc nam, thuốc bắc và thuốc tây mà còn là loại hàng xuất khẩu có giá trị... Phải

coi trọng dược liệu như cây công nghiệp cao cấp ».

Chấp hành chỉ thị trên, các ngành có liên quan, như i tế, nông nghiệp, lâm nghiệp đã bước đầu xây dựng và thực hiện các kế hoạch khai thác và phát triển dược liệu một cách tích cực. Chúng ta đã có một số cơ sở đang trồng theo hướng tập trung chuyên canh, sản xuất lớn những cây thuốc quan trọng như hồi, quế, tam thất, sinh địa, huyền sâm v.v... hoặc nghiên cứu di thực một số cây thuốc đưa từ nước ngoài, như đỗ trọng, đan sâm, hoàng kì, bạch truật, cát cánh v. v... Đó là những cố gắng bước đầu, nhưng đã đem lại những kết quả đáng chú ý.

Nhưng đối với những cây thuốc mộc hoang thì như thế nào? Chúng tôi thấy cần phải nhấn mạnh vấn đề này, để chúng ta cùng suy nghĩ và tìm cách giải quyết.

Ngành Dược đã và đang sử dụng một khối lượng lớn những dược liệu trong nước để sản xuất thuốc. Phần lớn số nguyên liệu của các xí nghiệp dược phẩm ở địa phương là do nguồn dược liệu được khai thác từ những cây, cỏ mộc hoang đại. Cây thuốc và con vật làm thuốc của nước ta ngày càng phát huy tác dụng tốt, góp phần giải quyết nhu cầu về thuốc ngày càng tăng của nhân dân, nhưng do việc khai thác của thiên nhiên

(1) : Sổ tay điều tra qui hoạch rừng hằng năm, của Cục Điều tra qui hoạch (Tổng cục Lâm nghiệp). Nhà xuất bản Nông thôn, 1971, tr.29.

(2) Viện Dược liệu (Phòng Sưu tầm), từ 1961—1972. Tài liệu in rônêo.

nhiều, không cân đối với việc bảo vệ, tái sinh và phát triển đúng mức, nên đã làm cho nguồn nguyên liệu khan hiếm dần. Đặc biệt, đối với một số cây thuốc quý đang có nguy cơ bị tiêu diệt:

Cây hà thủ ô đỏ *Polygonum multiflorum* Thunb, họ Polygonaceae) được coi là cây thuốc quý. Vị hà thủ ô được coi là vị thuốc bổ đông i, có khả năng làm cho người già hóa trẻ, tóc bạc hóa đen. Chỉ cách đây 10—15 năm thôi, cây này còn gặp khá nhiều ở các vùng rừng núi, đặc biệt ở các tỉnh Sơn-la, Lai-châu. Lào-cai, Thanh-hóa và Hòa-bình. Nhưng đến nay, trữ lượng đã giảm đi rất nhiều, khả năng thu mua của Nhà nước chỉ còn khoảng 1/5 (3) so với những năm trước đây.

Cây ba kích (*Morinda officinalis* How., họ Rubiaceae), cho rễ làm thuốc bổ. Vị ba kích còn là một mặt hàng xuất khẩu có giá trị cao. Cây này mọc hoang ở vùng đồi núi thuộc các tỉnh Quảng-ninh, Hà-bắc v.v... nhưng ngày nay đã trở nên khan hiếm. Trữ lượng hiện nay chỉ bằng 5—10% (3) so với thời gian trước. Hiện nay, chúng ta đã có những cơ sở đang nghiên cứu trồng ba kích và bước đầu đã thu được kết quả tốt.

Nhìn chung, về nguồn dược liệu là những cây thuốc sống lâu năm, mọc hoang dại, đều giảm dần. Ngoài hai ví dụ trên, khả năng thu mua hiện nay của các vị thuốc sau đây chỉ còn 5—10%, thậm chí có vị chỉ bằng 1—2% s) với khả năng cung cấp trước đây:

Hoàng liên (*Coptis teeta* Wall., họ Ranunculaceae)

Hoàng đằng (*Fibraarea tinctoria* Lour., họ Menispermaceae)

Mã tiền (*Strychnos* sp., họ Loganiaceae)

Sa nhân (*Amomum xanthioides* Wall., họ Zingiberaceae)

Sử quân tử (*Quisqualis indica* L., họ Com-bretaceae)

Tô mộc (*Caesalpinia sappan* L., họ Caesal-piniaceae)

Thạch xương bồ (*Acorus gramineus* Soland., họ Araceae)

v.v...

Nguyên nhân nào đã dẫn đến tình trạng trên?

Trước tiên, là do hiện tượng mất cân đối giữa việc khai thác và khả năng tái sinh của cây. Trong lĩnh vực này, chúng ta mới chỉ có khai thác của thiên nhiên, chứ chưa quan tâm đúng mức đến việc bảo vệ và trồng lại cây đó ngay ở địa bàn vừa khai thác.

Đối với những cây thuốc mà bộ phận dùng là hoa (như hòe hoa, kim ngân hoa); là quả, hạt (như hồi, sa nhân, mã tiền...) thì người ta

có thể không làm chết cây khi thu hái nguyên liệu. Cây thuốc vẫn tiếp tục phát triển và lại có thể thu hái trong những năm sau.

Nhưng đối với những cây thuốc mà bộ phận dùng là rễ, thân — rễ hoặc toàn cây, thì mỗi khi thu hái được liệu sẽ làm chết cây. Có hai trường hợp xảy ra:

— Nếu cây thuốc là loại sống hằng năm hoặc ngắn hơn, có khả năng tái sinh nhanh, thì có thể không bị mất giống, nếu trong vùng đó còn để sót lại những cây làm nhiệm vụ sinh sản, ví dụ cây hi thiêm (*Siegesbeckia orientalis* L., họ Compositae).

— Nếu cây thuốc là loại sống nhiều năm, chỉ sau 3—4 năm mới có thể thu hoạch được như ba kích, ba gạc, hà thủ ô..., hoặc phải trên 10 năm thì dùng mới tốt như tô mộc, thì hoặc là hoàn toàn mất giống (nếu không để lại những cây non, chưa đủ tiêu chuẩn thu hái), hoặc là phải sau nhiều năm mới có thể tiếp tục khai thác được (nếu còn để sót lại những đoạn thân, rễ hoặc rễ củ có khả năng sinh ra cây mới, hoặc có chú ý đến việc trồng lại những cây thuốc đó).

Đây là chưa kể đến tệ nạn đốt phá rừng do vô tình hay cố ý, làm cho nhiều cây thuốc quý bị chết, làm cho nhiều nguồn tài nguyên thực vật của đất nước bị mất đi.

Trong hội nghị tuyên giáo miền núi ngày 31-8-1963, Bác Hồ đã dạy: «... Phá rừng thì dễ, nhưng gây lại rừng thì phải mất hàng chục năm. Phá rừng nhiều như vậy sẽ ảnh hưởng đến khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống rất nhiều. Ta thường nói: «Rừng vàng biển bạc». Rừng là vàng, nếu mình biết bảo vệ, xây dựng thì rừng rất quý» (4).

Ngày nay, vấn đề bảo vệ tự nhiên đang được nhiều nước trên thế giới quan tâm. Đây là công tác quan trọng và cần thiết đối với mỗi nước, có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân và sự nghiệp xây dựng đất nước, không những ở thời đại của chúng ta mà còn có ảnh hưởng lâu dài đến các thế hệ mai sau.

Công tác bảo vệ tự nhiên ở nước ta đã được Đảng và Chính phủ rất quan tâm. Chúng ta đã có Cục Điều tra qui hoạch (thuộc Tổng cục Lâm nghiệp) và Phòng Sưu tầm (thuộc Viện Dược liệu) với các chân rết ở các địa phương đang lo điều tra nguồn tài nguyên thực vật trong nước. Từ năm 1962, Chính phủ đã quyết định xây dựng khu bảo vệ tự nhiên lớn ở nước ta là rừng Cúc-phương, với diện tích khoảng

(3) Các số liệu này của Công ti Dược liệu cấp I (năm 1974)

(4) Báo Nhân Dân, số 3453, ngày 11-9-1963

25 000 ha. Đến năm 1966, rừng Cúc-phương đã chính thức được gọi là Vườn Quốc gia Cúc-phương.

Gần đây, Viện bảo vệ Thực vật trung ương cũng đã được thành lập. Các tỉnh có phòng (hoặc trạm) bảo vệ thực vật. Ở hợp tác xã hoặc nông trường có tổ (hoặc đội) bảo vệ thực vật, với nhiệm vụ hiện nay mới chỉ là kiểm tra, phát hiện sâu bệnh và phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng. Chúng tôi nghĩ rằng, trong tương lai, nhiệm vụ của Viện bảo vệ Thực vật trung ương cần mở rộng hơn nữa, theo đúng nghĩa của nó, là bảo vệ tất cả các nguồn tài nguyên về thực vật ở nước ta, bao gồm các cây trồng và cây mọc hoang có ý nghĩa về kinh tế và đời sống nhân dân.

Trên đây là sơ lược một số nét về tình hình sử dụng và khai thác những cây thuốc mọc hoang dại. Để khắc phục tình trạng của một số cây có nguy cơ bị mất giống chúng tôi đề nghị một vài biện pháp sau :

1. Cần tuyên truyền sâu rộng và nâng cao ý thức bảo vệ tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên trong nhân dân. Trước mắt, cần chú ý bảo vệ và phát triển những cây quý, con vật quý, đặc biệt là cây thuốc và con vật làm thuốc.

Nên có những hình thức giới thiệu rộng rãi cho mọi người biết các cây thuốc và con vật làm thuốc đang có nguy cơ bị tiêu diệt, đang cần phát triển, như phát hành các loại tem bưu điện, nhãn diêm, nhãn và bia vỏ học sinh... Đó là những vật rất gần gũi với mọi người, mà không mất một khoảng chi phí đặc biệt nào cho công tác tuyên truyền.

2. Song song với công tác tuyên truyền, giáo dục, các cấp chính quyền ở địa phương, đặc biệt ở các tỉnh có rừng núi, cần quán triệt nhiệm vụ này. Chính quyền phối hợp với lâm nghiệp và i tế đề ra những biện pháp bảo vệ, tái sinh và phát triển nguồn dược liệu đặc sản có ở từng địa phương. Xây dựng các chế độ về khai thác và bảo vệ nguồn dược liệu. Ví dụ : qui định trách nhiệm cho những đội hoặc cá nhân làm nhiệm vụ khai thác tài nguyên thực vật nói chung và cây thuốc nói riêng là phải trồng bù lại cho thiên nhiên một số cây, ít nhất bằng số cây đã khai thác. Nếu

cây được khai thác có thể tái sinh bằng cách đâm cành hay bằng rễ củ..., thì sau khi đào củ, chặt cây, phải trồng lại cây đó ngay tại chỗ vừa đào, để rồi một thời gian sau lại có thể được khai thác tiếp.

3. Nền-khoanh vùng được liệu và có kế hoạch luân phiên khai thác dựa trên chu kỳ phát triển của cây thuốc, để cho cây có đủ thời gian tái sinh. Vấn đề này có thể thực hiện dễ dàng đối với cây trồng, nhưng đối với cây mọc tự nhiên thì cần có sự chỉ đạo chung trong phạm vi một tỉnh hoặc cả khu vực (như Khu tự trị Việt-bắc, Khu tự trị Tây-bắc...), để cho kế hoạch khai thác ăn khớp với nhau, phù hợp với nhu cầu về dược liệu chung trong cả nước.

4. Nghiên cứu biến những cây thuốc mọc hoang dại thành cây trồng, theo nhu cầu của con người. Đây không phải là chuyện gì mới, nhưng có điều là còn chưa chú ý một cách rộng rãi hơn. Chúng ta đã có những vùng rộng lớn trồng quế, hồi. Đã có những cơ sở trồng tam thất, dứa cạn, hoài sơn... và đang trồng thí nghiệm ba kích, hạ thủ ô đồ. Theo phương hướng và kinh nghiệm đã có, cần phát triển rộng hơn đối với những cây thuốc đang có nhu cầu lớn mà trữ lượng trong thiên nhiên thì ngày một giảm, thậm chí đang có nguy cơ bị tiêu diệt.

Tùy theo từng cây thuốc mà có thể trồng bán tự nhiên, biến những đồi trọc hoặc những khu rừng đã bị tàn phá nhiều lần thành rừng trồng, rừng sa nhân và thảo quả, rừng ba kích v.v... với sự chăm sóc của con người, lại có thêm phân bón, nhất định chúng ta sẽ có những rừng cây thuốc vô giá, làm giàu cho đất nước.

Đây là một vấn đề hết sức quan trọng trên con đường công nghiệp hóa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Chỉ bằng con đường trồng tập trung theo qui mô lớn các cây thuốc theo kế hoạch, thì nguồn nguyên liệu mới ổn định, mới có thể cung cấp đầy đủ nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất thuốc, đáp ứng đúng kì hạn và chất lượng cây thuốc cho các hợp đồng buôn bán với nước ngoài.